TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2021/HS-ST
Ngày: 24-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Lê Trường Hải**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lơn**
Bà **Lê Thị Hoa**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đoàn Vũ Kim Kúc** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông **Ngô Bảo Nhật Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Ngọc L (Tên gọi khác: Cu Lệ) - sinh năm 1984 tại N H, Khánh Hòa. Nơi ĐKNKTT: tổ dân phố N, phường NT, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần B - Sinh năm: 1962 và bà: Trương Thị L - sinh năm 1958; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ-TA ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Trần B**
Nơi cư trú: tổ dân phố N, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông **Huỳnh Văn H**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 08 giờ ngày 03/12/2020, Tổ công tác Công an thị xã N tuần tra tại tổ dân phố M, phường N, thị xã N thì phát hiện Trần Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 79H1-806.72 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu L xuất trình giấy tờ để kiểm tra. Trong lúc kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên trái của L có 03 tép nhựa màu đen chứa chất bột màu trắng là ma túy nên Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong ký hiệu là M1 và đưa L về trụ sở Công an phường N để xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 713/GĐTP/2020 ngày 11/12/2020 của Phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu M1 là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,268 gam.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS-HS ngày 22/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng tại lời khai thể hiện đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về vật chứng: đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: "*Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt*".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã

được thể hiện tại hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: Lúc 08 giờ ngày 03/12/2020, bị cáo Trần Ngọc L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,268 gam loại Heroin để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an thị xã N phát hiện và xử lý. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhân dân tại địa phương, gây bất ổn đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn cho xã hội. Bản thân là người nghiện, việc tàng trữ ma túy của bị cáo gây khó khăn cho cơ quan nhà nước trong việc ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma tuý mang lại. Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ-TA ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và ngăn ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng tại lời khai thể hiện đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về ý kiến của vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều luật, hình phạt áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và về các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Đã được cơ quan điều tra xử lý nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 136, Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc L 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Thi hành án Hình sự thị xã Ninh Hòa.
- Chi cục THA DS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trường Hải